

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/DS-ST
Ngày: 09-01-2025
V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Ngọc Thu.

2. Ông Trần Quang Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 414/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 273/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Trụ sở chính: Số B - 268 đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh V1. (Theo quyết định số 3524/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023).

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Phú Q; Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ; trụ sở: Số C, đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (Giấy ủy quyền số 987/2024/UQ-CNVL ngày 03/10/2024). (Vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Đỗ Thị Hồng V, sinh năm: 1969; nơi cư trú: Số E, đường X, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Phú Q là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S trình bày như sau:

Vào ngày 01/4/2020, Ngân hàng thương mại cổ phần S (gọi tắt là S1) và bà Đỗ Thị Hồng V ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, số thẻ 356480-4662, lãi suất trong thời hạn áp dụng khi cấp thẻ là 33,2%/năm, mục đích tiêu dùng cá nhân. Khi phát sinh quá hạn, áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% (49,8%/năm).

Quá trình sử dụng thẻ, bà V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 22/5/2023, ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 03/10/2024, bà V còn nợ số tiền là 40.183.245 đồng trong đó vốn gốc là 23.682.995 đồng, nợ lãi quá hạn 16.500.250 đồng.

Nay ngân hàng yêu cầu bà V phải trả cho ngân hàng toàn bộ tiền tính đến ngày 09/12/2024 là 42.377.763 đồng trong đó vốn gốc là 23.682.995 đồng, nợ lãi quá hạn 18.694.768 đồng. Kể từ ngày 09/12/2024, bà V còn phải chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng thẻ tín dụng đã ký và buộc bà V chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Đỗ Thị Hồng V đã được Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do; không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn Đỗ Thị Hồng V. Cụ thể: Ngân hàng yêu cầu bà Đỗ Thị Hồng V phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 09/01/2025 số tiền tổng cộng là 43.393.137 đồng, trong đó nợ gốc 23.682.995 đồng, nợ lãi quá hạn 19.710.142. đồng. Kể từ ngày 10/01/2025, bà V còn phải chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng thẻ tín dụng đã ký.

Bị đơn bà Đỗ Thị Hồng V được Tòa án triệu tập họp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Đỗ Thị Hồng V được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu bị đơn Đỗ Thị Hồng V trả nợ gốc lãi theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (áp dụng cho khách hàng cá nhân). Do đó đây là vụ án tranh chấp về “Hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự.

Bị đơn Đỗ Thị Hồng V có nơi cư trú trên địa bàn thành phố V vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn Đỗ Thị Hồng V phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 43.393.137 đồng tính đến ngày 09/01/2025 (trong đó nợ gốc 23.682.995 đồng, nợ lãi quá hạn 19.710.142 đồng) và yêu cầu tính lãi phát sinh theo thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng từ ngày 10/01/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Đối với khoản tiền nợ gốc: Hội đồng xét xử nhận thấy ngày 01/4/2020, bà Đỗ Thị Hồng V ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng với Ngân hàng S thỏa thuận hạn mức sử dụng thẻ là 20.000.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng bà V chưa thanh toán nghĩa vụ còn lại đến cuối kỳ (ngày 22/5/2023) với số tiền là 23.682.995 đồng cho Ngân hàng đã vi phạm các Điều 1.32, Điều 2.4, Điều 18, Điều 19, Điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần S. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng S theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Đối với khoản tiền lãi: Đến ngày 22/7/2024 Ngân hàng S xác định bà Đỗ Thị Hồng V còn nợ lãi quá hạn 19.710.142 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy giữa nguyên đơn và bị đơn đã tự nguyện thỏa thuận lãi suất và phí quy định tại Điều 23, Điều 24 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần S2 tiếp tục tính lãi và phí phát sinh theo hợp đồng cho đến khi bị đơn trả hết nợ là có căn cứ đúng pháp luật phù hợp

với quy định Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn Đỗ Thị Hồng V phải chịu 2.170.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí là 1.004.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm a và b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 147 và Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc bị đơn Đỗ Thị Hồng V phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tổng cộng là 43.393.137 đồng tính đến ngày 09/01/2025 (trong đó nợ gốc 23.682.995 đồng, nợ lãi quá hạn 19.710.142 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/01/2025) bị đơn Đỗ Thị Hồng V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

Buộc bị đơn Đỗ Thị Hồng V phải chịu 2.170.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí là 1.004.000 đồng (một triệu

không trăm lẻ bốn ngàn đồng) theo biên lai thu số N₀ 0007377 nộp ngày 31/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TPVL;
- CCTHADS TPVL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Hải Châu

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 09 tháng 01 năm 2025.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Ngọc Thu.
2. Ông Trần Quang Đông

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 414/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” giữa:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín

Trụ sở chính: Số 266 – 268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn Ty. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Vinh Long. (Theo quyết định số 3524/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023).

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Phú Quốc; Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ; trụ sở: Số 35B, đường 3/2, Phường 1, thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long. (Giấy ủy quyền số 987/2024/UQ-CNVL ngày 03/10/2024). (Vắng mặt).

- *Bị đơn*: Bà Đỗ Thị Hồng Vân, sinh năm: 1969; nơi cư trú: Số 51/1, đường Xóm Chài, Phường 2, thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long. (Vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm a và b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 147 và Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Buộc bị đơn Đỗ Thị Hồng Vân phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tổng cộng là 43.393.137 đồng tính đến ngày 09/01/2025 (trong đó nợ gốc 23.682.995 đồng, nợ lãi quá hạn 19.710.142 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/01/2025) bị đơn Đỗ Thị Hồng Vân còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

Buộc bị đơn Đỗ Thị Hồng Vân phải chịu 2.170.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí là 1.004.000 đồng (một triệu không trăm lẻ bốn ngàn đồng) theo biên lai thu số N₀ 0007377 nộp ngày 31/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến với tỷ lệ 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 09 tháng 01 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

.....

.....